

Số: 69/2019/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 14 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Số 066/AĐ1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 681/AĐ1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Trần Thị N, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 534/AĐ1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Thanh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ vay 73.000.000đ (bảy mươi ba triệu đồng). Thời gian và số tiền anh Trần Thanh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T được ấn định cụ thể như sau:

Ngày 04/11/2019 thanh toán 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);

Ngày 04/12/2019 thanh toán 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);

Ngày 04/01/2020 thanh toán 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);

Ngày 04/02/2020 thanh toán 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng);

Ngày 04/3/2020 thanh toán 13.000.000đ (mười ba triệu đồng);

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị T, anh Trần Thanh T1, chị Trần Thị N thống nhất: bà T, anh T1 không yêu cầu chị N phải liên đới cùng anh T1 trong việc thanh toán cho bà N số tiền nợ vay nói trên.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 1.825.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng):

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 912.500đ (Chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Số tiền án phí phải nộp bà T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006600 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ bà T còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 1.587.500đ (Một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Anh Trần Thanh T1 có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 912.500đ (Chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên